

# Một tia lửa làm cháy cả rừng

*The blood of Abraham, God's father of the chosen, still flow in the vein of Arab. Jew and Christian. Too much of it has been spilled. The spilled blood in the Holy Land still cries out to God, an anguished cry for peace.*

— Jimmy Carter (Tổng Thống thứ 39 Hoa Kỳ)

**Đào Viên**

## 1. Nhập đề.

Tia lửa này xuất phát từ một nơi mà cái tên không còn trên bản đồ nữa. Đó là một thị xã khá lớn, hồi đó có tên là Lydda – cũng được viết là Lydia -, khi ấy có khoảng 60,000 người sinh sống trên một thung lũng của xứ Palestine. Lydia bây giờ được người Do Thái đổi thành Lod.

Palestine là vùng đất có từ rất lâu đời, dân cư thưa thớt, phần lớn làm nghề nông, gồm đủ thành phần. Đa số là người Ả Rập, theo đạo Muslim hay theo Thiên chúa giáo. Người Do Thái cũng đến định cư tại Palestine, nhiều phần vì lý do tôn giáo. Đã từ lâu Palestine còn được gọi là Đất Thánh (the Holy Land) vì đó có nhiều địa danh được coi là rất linh thiêng cho cả hai tôn giáo Muslim và Do Thái giáo.

Năm 1914, dân số Do Thái tại Palestine chỉ bằng 8% tổng dân số vùng Palestine mà thôi. Phần lớn là những người Do Thái bị ngược đãi tại Âu Châu bởi phong trào bài Do Thái. Đến Palestine người Do Thái chỉ sở hữu khoảng 2% đất đai ở Palestine. Đến năm 1947, với sự giúp đỡ của chính phủ Anh, nhiều người Do Thái đến Palestine hơn, tỷ số trên tăng đến 33%. Tổng số dân Do Thái lúc đó khoảng 650,000 người. Tổng số người Ả Rập theo Muslim và Thiên Chúa giáo là 1,300,000 người.

Năm 1905 là năm những người Do Thái đầu tiên đến thung lũng Lydia. Ít lâu sau một vị bác sĩ Do Thái tên là Siegfried Lehmann, từ Đức tới đã tới một xã tên là Ben Shamen, thành lập một “làng trẻ” đón nhận những trẻ em, thanh niên Do Thái tứ xứ đến thung lũng Lydia để lập nghiệp

Ngay từ khi còn ở nước Đức, bác sĩ Lehmann đã lập ra một trung tâm đón tiếp những trẻ em Do Thái mồ côi vô gia cư sau Thế Chiến. Cho đến khi tại Đông Đức bắt đầu manh nha phong trào bài Do Thái, ông thấy không thể ở lại Đức được, ông đành phải đến vùng Palestine. Thế là tháng Giêng năm 1927, vợ chồng ông cùng một số trẻ em mồ côi Do Thái đã đến thung lũng Lydia. Ông mở một trường học có nội trú tại Ben Shamen cho mọi con em người Do Thái đến học. Trường mỗi năm mở mang thêm, nhà nội trú lợp mái ngói đỏ. Trong trường có hồ bơi, trồng hoa. Trước cổng vào trường có giếng nước để ai đi qua có nước mát để uống, một điều cần thiết cho một vùng nóng bức vắng vẻ như thung lũng Lydia này. Trong trường, học sinh trồng rau, trồng cả lúa mì. Lúc đầu nuôi gà vịt, sau đến gia súc, như heo, cừu, ngựa để thêm lợi tức cho trường. Tóm lại bác sĩ Lehmann đã tổ chức nơi này thành một khu đất mở mang trù phú hơn các vùng lân cận.

Đến năm 1946, số học sinh theo học trường ông trước sau đã lên tới trên 500 người. Bác sĩ Lehmann là người một Do Thái rất cởi mở đối với những người Ả Rập Palestine sống quanh vùng. Ông nghĩ là cộng đồng Do Thái đến sinh sống tại vùng đất Palestine này không nên tự coi là thực dân đến khai hóa dân Palestine bản xứ. Ngược lại người Do Thái phải coi họ ngang mình, thân thiện với người Ả Rập bản địa.

Nhân dịp vùng này, một năm, bị một trận động đất làm hư hại nhiều nhà cửa và làm thiệt mạng không ít người Ả Rập tại thị xã Lydia, bác sĩ Lehmann đã vào thị xã Lydia giúp đỡ băng bó những người bị thương. Vì vậy cho nên ông đã làm quen với nhiều người Palestine Ả Rập, quen nhiều bậc trưởng thượng Ả Rập, không những tại Lydia mà còn những xóm làng lân cận Haditha, Dahariya, Gimzu, Daniyal, Deir Tarif. Ông cũng dặn các học sinh trường ông phải biết cư xử lễ độ với xóm giềng Ả Rập.

## **2. Bắt đầu có chuyện**

Đến tháng Hai 1947 mọi việc đã không suông sẻ như bác sĩ Lehmann dự tính. Chính phủ Anh Cát Lợi, từ sau khi Đế nhị Thế chiến chấm dứt vẫn là quốc gia cai quản vùng đất Palestine, đã quyết định rút lui khỏi vùng Đất Thánh này và để cho Liên Hiệp Quốc định đoạt số phận vùng Palestine. Tháng Sáu năm ấy một ủy ban đặc biệt 11 vị của Liên hiệp Quốc đến thăm và khảo sát dân tình thung lũng Lydia, các làng mạc trong vùng. Trở về họ kết luận là người Do Thái và người Ả Rập không thể sống chung với nhau như một quốc gia được. Họ đề nghị nên chia đất Palestine thành hai quốc gia.

Tháng 11 năm ấy, 1947, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã chấp thuận Nghị Quyết – Nghị quyết số 181 – thành lập hai quốc gia, một quốc gia Do Thái và một quốc gia Ả Rập. Cộng đồng Do Thái ở Palestine đồng ý. Liên đoàn Ả Rập, đại diện cho những người Ả Rập sinh sống tại Palestine không đồng ý với Liên Hiệp Quốc trong sự phân chia này: họ nghĩ Palestine là đất của người Ả Rập từ lâu đời. Người Do Thái là dân mới đến, không thể lập một quốc gia riêng biệt cho dân Do Thái trên đất của họ được. Liên đoàn Ả Rập nói đây bao gồm không những người Ả Rập Palestine mà còn cả người Ả Rập tại các quốc gia lân bang như Transjordan, Syria, Lebanon, Egypt...

## **3. Xung khắc Ả Rập Do Thái**

Kể từ đó sự xung khắc giữa người Do Thái và người Ả Rập sống trong vùng đất Palestine đã không thể tránh khỏi. Người Do Thái thành lập ngay một đội quân gồm những người tình nguyện để phòng khi bất trắc. Đội quân này cũng là tiền thân của quân đội Do Thái Israel Defence Forces (IDF) đáng sợ bây giờ. Người Ả Rập cũng phải giữ khí giới trong nhà.

Quân đội Do Thái

Tháng 12, 1947, một đoàn xe 7 chiếc quân đội Do Thái tiến vào làng Ben Shemen sát nách Lydia. Chiến binh Ả Rập nổ súng Mươi ba lính Do Thái bị tử thương. Quân Do Thái rút lui. Ba tháng sau, với nhiều xe bọc sắt của quân đội Anh trợ giúp, quân đội Do Thái quay lại Lydia để di tản thường dân Do Thái đi chỗ khác. Trường học của bác sĩ Lehmann không còn ai. Và chẳng bao lâu, sang tháng Tư năm 1948 trường học trở thành một công sự phòng thủ của quân đội Do Thái. Cả vùng chỉ còn người Ả Rập sinh sống.

Chúng ta nên nhớ là năm 1947, chưa có nước Do Thái, chính phủ Do Thái. Quốc gia Do Thái – The State of Israel – chỉ chính thức thành lập ngày 14 Tháng 5 năm 1948, với Thủ tướng chánh phủ là ông David Ben Gurion, đặt thủ đô tại Tel Aviv. Ngay sau đó Hoa Kỳ đã công nhận và thiết lập bang giao với Quốc gia Do Thái. Do Thái bắt đầu được viện trợ kinh tế và quân sự từ Hoa Kỳ.

## **4. Cuộc chiến bắt đầu**

Tháng Năm, 1948 Liên quân Ả Rập gồm quân đội các nước Ai Cập, Syria, Transjordan, Iraq và Lebanon tiến vào Palestine định tiêu diệt nước Israel mới thành lập. Thủ tướng Ben Gurion, vị Thủ tướng đầu tiên nước Do Thái đã thảo ra một chương trình để ngăn chặn quân địch. Đó là chiến dịch Larlar.

Chiến dịch này có mục đích là phải chiếm ngay các thị trấn Lydia, Ramle, Latrun, và Ramallah. Ngày 10 và 11 tháng Bảy 1948, Tiểu đoàn thứ 8 của quân Do thái IDF chiếm đóng ngay phía Bắc của thung lũng, bao gồm các thôn xã Deir Tarif, Haditha và phi trường quốc tế gần Tel Aviv. Tiểu đoàn Yiftach chiếm đóng phía Nam thung lũng trong đó có các thôn xã Inaba, Ginzu, Daniyal, và Daharya. Thế là chỉ trong 24 tiếng đồng hồ toàn thể các thôn xã, nơi bác sỹ Lehmann hay lui tới để làm thân với các vị bộ lão trưởng thượng Ả Rập, đã bị bao vây. Quân đội Do Thái quyết định tấn công vào thị xã Lydia.

Thủ tướng Ben Gurion

Cả hai thị xã Ramle và Lydia về phương diện chiến lược đều rất quan trọng, bởi vì đó là giao điểm của hai trục giao thông Nam Bắc và Đông Tây, rất gần phi trường quốc tế của Tel Aviv (bây giờ là phi trường Ben Gurion).

Ngày 11 tháng 7, hai tiểu đội Do Thái thuộc tiểu đoàn thứ Ba JDF tiến chiếm vườn trồng ô liu của thị xã Ben Shemen. Người Ả Rập có súng liên thanh chống cự không cho quân đội Do Thái đi xa hơn. Trong khi đó Tiểu đoàn thứ 87 của tướng độc nhãn Moshe Dayan, một đạo quân trang bị đầy đủ với chiến xa súng lớn, xe thiết giáp có súng thần công đã tấn công thẳng vào Lydia. Chỉ trong vòng 45 phút, hàng chục người Ả Rập đã bị bắn chết, ngoài những trai tráng còn có rất nhiều ông già, bà lão, phụ nữ và trẻ em. Quân đội Do thái chỉ có 9 tử thương. Đến chiều người Do Thái đã làm chủ tình thế. Họ lừa cả ngàn người thường dân Ả Rập vào Nhà Nguyện Hồi giáo Lớn, The Grand Mosque, là cái đền Muslim lớn nhất của thị xã.

Tướng Moshe Dyan

Ngày hôm sau, hai xe bọc sắt của quân đội Jordan tiến vào Lydia. Thế là một cuộc giao chiến lớn xảy ra. Hai chiếc xe bọc sắt này thực ra không phải một lực lượng quân sự đáng kể cho quân Do Thái. Thế nhưng, chiến binh Ả Rập trong vùng lại cho rằng đó là quân tiên phong Ả Rập của đội quân giải phóng Liên đoàn Ả Rập sắp tới. Ngay chính quân Do Thái cũng nghĩ như vậy. Một số thanh niên Ả Rập nấp trong Nhà Nguyện Hồi giáo Nhỏ, đền Small Mosque, xả súng vào lính Do Thái. Vị chỉ huy trưởng Tiểu đoàn Do Thái – một cựu sinh viên trường học của bác sỹ Lehmann – ra lệnh trừng phạt người Ả Rập đã dám chống đối quân đội Do Thái. Lính Do Thái ném lựu đạn vào nhà người Ả Rập. Súng lớn được bắn vào đền Small Mosque. Trong vòng ba mươi phút hai trăm năm mươi người Ả Rập Palestine bị chết: một cuộc tàn sát đẫm máu của người Do Thái đã mở màn.

### 5. *Cuộc tàn sát đẫm máu mở màn*

Khi đại bản doanh chiến dịch Larlar quân đội Do Thái được tin này, tướng Yigal Allon hỏi Thủ tướng Ben Gurion phải là gì đối với dân Ả Rập sống sót, Ông Ben Gurion dơ tay ra hiệu: *Hãy đuổi tất cả bọn Ả Rập đi*. Trưởng phòng hành quân lúc đó là ông Ytzhack Rabin liền thảo ngay một điện tín cho Tiểu đoàn Yiftach: : *“Thất cả dân chúng tại Lydia phải được tống khứ đi ngay lập tức, bất kể tuổi tác”*.

Được tin này ông Schmarya Gutman, vị tân Thống đốc quân sự Do Thái, ngay sáng hôm sau, liền mời các bộ lão trưởng thượng Ả Rập đến nhà thờ St. George để thảo luận. Sau buổi họp này,

mọi người đều hiểu là tất cả những người Ả Rập, thường trú hay di dân từ nơi khác đến Lydia, phải ra ra khỏi Lydia ngay lập tức

Ông Schmarya Gutman được bổ nhiệm làm Thống đốc quân sự Lydia một cách ngẫu nhiên. Một ngày trong tháng 7, 1948 Gutman đến gặp tướng Yigal Allon để bàn về một chuyện tình báo. Tướng Allon lúc ấy đang họp với Yitzakh Rabin. Cả hai bảo Gutman là anh sẽ làm Thống đốc quân sự Lydia một khi chúng ta chiếm được thị xã này. Gutman hỏi ngay: *“Tôi phải làm gì với bọn Ả Rập?”* Allon trả lời: *“Tôi chẳng có gì để nói với anh bây giờ. Đến lúc đó anh sẽ thấy rõ tình hình. Tình hình xảy ra thế nào thì anh theo đó mà định liệu. Anh làm những điều cần làm”*. Đến Lydia, Gutman liền ra lệnh tất cả mọi người ban đêm ra ngoài sẽ bị bắn. Lệnh ban ra, Gutman trông thấy cả ngàn người Ả Rập lũ lượt kéo nhau vào Nhà nguyện Hồi giáo Lớn, The Grand Mosque. Đến xâm tới nơi chánh điện của đền đông đặc những người. Trong đền không có thức ăn đồ uống, không có cả không khí để thở, không có chỗ để ngồi hay nằm. Sáng hôm sau Tiểu đoàn thứ Ba của quân đội Do Thái đã trấn giữ các nơi hiểm yếu của thị xã Lydia. Chiều hôm ấy, trong khi Thống đốc quân sự Gutman đang ngồi nói chuyện với các bô lão Ả Rập tại nhà thờ St. George, thì súng nổ.

Gutman liền cho lệnh bắn vào bất cứ nhà nào trong thị xã có người bắn ra, bất cứ ai ra đường vi phạm lệnh giới nghiêm. Ngồi trong nhà thờ với đại diện những người Ả Rập, Gutman nghe tiếng súng nổ mãi không hết. Một nửa tiếng đồng hồ súng nổ, ngay đối với một quân nhân như Gutman đã thấy thật dài. Sau cùng Gutman thấy không còn tiếng súng nữa. Tin tức bên ngoài cho Gutman biết cuộc tàn sát đã chấm dứt. Rất nhiều người chết trong nhà nguyện Hồi Giáo. Ông Thống đốc ra lệnh cho quân Do Thái nhặt xác chết đem đi chôn.

Ông Thống đốc quay lại tiếp tục nói chuyện với các bô lão Ả Rập, lúc này co rúm người lại vì sợ hãi. Gutman nói cho người Ả Rập biết là sẽ có một cuộc chiến rất lớn xảy ra ở đây, vì đây gần phi trường quốc tế, đôi bên cần chiếm giữ. Ông không muốn trực tiếp ra lệnh cho người Ả Rập phải ra khỏi Lydia mà muốn họ phải tự động xin đi.

Nhà thờ St. George và the Grand Mosque

Bô lão Ả Rập sau cuộc nói chuyện bằng lòng đi khỏi Lydia với điều kiện tất cả những người Ả Rập trong Nhà nguyện Hồi giáo Lớn, The Grand Mosque, được thả ra. Ông Gutman đồng ý và nói rằng trong 10 phút nữa tất cả dân chúng Ả Rập ở Lydia phải ra khỏi nhà và di tản đi nơi khác với tất cả những gì họ có thể mang theo, ngoại trừ khí giới, xe hơi.

Ông Gutman bèn sang bên kia đường, vào nhà nguyện Hồi giáo The Grand Mosque và bảo tất cả mọi người trong đó: *“Các bô lão ở Lydia đã quyết định tất cả người Ả Rập sẽ ra khỏi thành phố này trong vòng một tiếng rưỡi. Mọi người được ra đi tự do, nhưng không được mang theo khí giới và xe cộ. Mọi tài sản được phép mang theo với điều kiện phải đi ngay bây giờ”*.

Một cuộc di tản vội vã bắt đầu. Ông Gutman trèo lên lầu của nhà nguyện Hồi giáo để thấy tận mắt đoàn người di tản, mang theo tất cả những gì lượm được trong lúc vội vã: bánh mì, rau củ, túi bột, bát đĩa, đồ trang sức, cho đến cả chăn chiếu, đệm giường, gối, quần áo.

Gutman đã chứng kiến cả ngàn người Ả Rập di tản trong cảnh khốn cùng. Nhiều người phải bỏ lại giữa đường vật dụng không mang theo được. Người lớn tuổi, trẻ con phải đi trong cái nóng thiêu đốt mà không có nước uống.

Đường đi chật hẹp, người di tản lại đông. Trẻ con la khóc đòi ăn đòi uống. Các bà mẹ than khóc. Có gia đình tụt lại sau, để nghỉ bên đường, để chôn một em bé không sống sót. Nhiều người phải bỏ mặc những người già ở lại sau ngồi nghỉ. Có một bà mẹ phải để lại dưới gốc cây một em bé để cho người khác nhặt về nuôi.

## Cuộc di tản bắt đầu

Mục đích của người Do Thái khi chiếm các làng xã là để ngăn cản Liên quân Ả Rập đến Tel Aviv, chặn đứng không tiến thêm được, bằng cách xua một số rất đông người Ả Rập trên đường tiến của Liên quân Ả Rập. Không những thế, họ muốn Liên Quân phải gánh chịu trách nhiệm tiếp tế trông nom cả chục ngàn người Ả Rập đang đói rách. Để thực hiện chuyện này, lính và dân Do Thái đã bóc lột người Ả Rập đi di tản. Họ lục soát trong người, lấy hết tiền của, vàng bạc, đồ nữ trang đang đeo hay giấu trong người.

Ottoman Abu Hammed, một người dân Lydia, đi di tản đã kể lại. Ông nội của Ottoman ngày trước làm việc trong xưởng làm xà bông của người Do Thái. Bố Ottoman quen thân với bác sĩ Lehmann, đã giúp ông bác sĩ trong việc chích ngừa bệnh dịch cho dân thị xã Lydia. Chính Ottoman khi còn nhỏ đã đến trường học của ông bác sĩ chơi đùa với học trò Do Thái tại đó. Ngày 11 tháng 7, 1948, lính Do Thái bắt ngờ đến, ra lệnh qua máy phóng thanh đặt trên xe Jeep, tất cả người Ả Rập phải tập trung tại Nhà nguyện Lớn Hồi giáo. Trong nhà nguyện quá đông người không đủ không khí để thở. Hôm sau gia đình anh được thả ra cho về nhà. Chẳng bao lâu, có tiếng gõ cửa: Hai binh sĩ Do Thái tiến vào, hét lớn: *“Tất cả mọi người phải thu dọn đồ đạc và đi ngay lập tức, không được chậm trễ”*. Bố Ottoman lấy trong túi ra một bức thư viết bằng tiếng Hebrew (Do Thái), nói rằng đây là một người bạn Ả Rập rất tử tế, yêu cầu mọi người chớ làm hại người bạn này. Một trong hai người binh sĩ Do Thái liền dí súng vào ngực ông già hét lớn: *“Nếu người không đi ngay, ta sẽ bắn”*

Mẹ Ottoman khóc âm lên. Bố Ottoman thấy súng dí vào người sợ quá. Cả nhà vội vã thu dọn ít đồ: gạo, bột mì, đường, vàng bạc, tiền của, đệm, tất cả chất lên một cái xe ngựa kéo, rồi ra khỏi nhà, lên đường đi di tản.

Trên đường đi, người em họ của Ottoman, quá mệt mỏi, phải để lại bên đường đứa con mới có mấy tháng. Thấy đứa bé bị bỏ lại khóc quá, bố của Ottoman bảo cô cháu hãy quay lại mà nhặt đứa bé kẻo nó chết mất. Cô cháu phải quay lại nhặt con.

Ông George Habash, là người Ả Rập gốc Lydia, theo đạo Thiên Chúa Chính Thống (Christian Orthodox) trước năm 1946 đang học y khoa tại Beirut. Khi thấy người Do Thái đến thung lũng Lydia, ông quay về làng cũ. Tháng 7, 1948 ông cũng trở thành một người Ả Rập phải di tản. Ông kể lại là ông đã trông thấy người Do Thái tước đoạt tiền của, vàng bạc, đồ trang sức của người Ả Rập. Ông cũng trông thấy một người Ả Rập bị bắn chết vì đã cưỡng lại không cho Người Do Thái khám xét trong người. Người em gái của nạn nhân, có mặt lúc đó, cũng chết ít ngày sau vì đói khát trên đường di tản. Ông Habash sau này trở nên một nhân vật quan trọng trong tổ chức PLO (Popular Front for the Liberation of Palestine).

Sau khi dân Ả Rập đi khỏi, người dân Do Thái bắt đầu cướp phá nhà cửa của người Ả Rập. Cũng có tin lính Do Thái hãm hiếp đàn bà Ả Rập, như ông Ben Gurion viết trong nhật ký.

## 6. Tổng kết chiến dịch Lydia

Có bao nhiêu người Ả Rập Palestine bị tổng khứ ra khỏi Lydia, Ramle và các làng mạc thị xã lân cận? Tùy theo sự ước định của sử gia Do Thái hay Ả Rập, con số khả tín là từ 50,000 đến 70,000.

### The Death March

Có bao nhiêu người dân Ả Rập phải bỏ mạng trên đường đi di tản, sau khi họ phải cuốc bộ sáu bảy cây số từ Lydia đến Beit Nabala, rồi 12 cây số nữa từ Nabakla đến Barfilia, dưới ánh nắng gay gắt mặt trời, nhiệt độ từ 30 đến 35 độ C, với trẻ nhỏ trên tay, đeo trên lưng, vật dụng xách

tay, chần gối giường phản có thể mang đi được, đi trên những đoạn đường cát bụi mù giời. Cũng vậy, tùy theo nhãn quan của người ước tính, số người Ả Rập chết vì kiệt sức, đói ăn, khát nước, phải vào khoảng 350 người. Người Ả Rập Palestine về sau gọi cuộc đi di tản thoát chết khỏi Lydia là al-Nakba, có nghĩa là “Đại Họa” (the catastrophe) hay còn gọi là Lydia Death March, Hành Trình Tử Nạn Lydia.

Đại đa số người Ả Rập bị đuổi ra khỏi các thị trấn trong thung lũng Lydia đều chạy về Ramallah, khi đó còn có đại bản doanh của Liên đoàn Ả Rập. Ramallah đã trở thành một thứ như thủ đô của người Ả Rập Palestine, với các lãnh tụ trú ngụ tại đó, từ ông Yasser Arafat đến ông Abu Mazen Mahmoud Abbas ngày nay.

### Ông Yitzhak Rabin

Người Do Thái có công nhận họ đã làm một chuyện, giết hại, xua đuổi tổng khứ người Ả Rập Palestine không? Người Do Thái đầu tiên đứng ra công nhận tội ác này là ông Yitzhak Rabin – người đã thảo một điện tín cho Tiểu đoàn Yiftach: : *“Thất cả dân chúng tại Lydia phải được tổng khứ đi ngay lập tức, bất kể tuổi tác”*. - trong một tập hồi ký ông viết năm 1979. Tuy nhiên, phần lớn chuyện viết về hành trình đau khổ của cuộc di cư Ả Rập ra khỏi Lydia đã được kiểm duyệt xóa bỏ.

Ai là những người Ả Rập đáng chú ý còn sống sót trên hành trình ra khỏi Lydia?

### Ông George Habash

Người thứ nhất là ông George Habash, người sinh viên y khoa bỏ học trở về Lydia để trở thành một nạn nhân trong cuộc di cư tìm đường sống ra khỏi Lydia. Chẳng bao lâu ông Habash đã trở thành một lãnh tụ của Mặt Trận Giải Phóng Palestine (Popular Front for the Liberation of Palestine) Tháng 9, 1970 ông là người đứng đầu bốn vụ đánh cướp bốn phi cơ phản lực, một chiếc của TWA bay từ Frankfurt đến New York; một chiếc của El Al bay từ Amsterdam đến NY; một chiếc của BOAC bay từ Bahrain đi NY và một chiếc của PanAm đi London. Bốn phi cơ đáp xuống an toàn. Tất cả hành khách bị đuổi xuống. Nhóm đánh cướp phi cơ dùng thuốc nổ phá hủy các phi cơ.

Nhờ có ông Habash kể từ ngày ấy, thế giới mới biết và chú ý đến cái chính nghĩa của người Ả Rập Palestine. Năm 1972 ông cũng tổ chức một vụ tàn sát người Do Thái tại phi trường Lod (tức là Lydia) để trả thù: 27 người người Do Thái bị giết chết. Năm 1976 ông lại tổ chức một cuộc đánh cướp một chiếc phi cơ của hãng hàng không Air France trên đường bay đến Entebbe.

Người Do Thái đã cho một đội quân cắm tử đến giải cứu những con tin bị người Palestine bắt. Ông Habash qua đời năm 2008 tại Amman, thủ đô Jordan vì bệnh đau tim.

Người thứ hai là ông Khalil al-Wazir. Sau khi bị lính Do Thái đuổi ra khỏi Ramle, ông đã tới Ramallah, đầu quân với ông Yasser Arafat, lãnh tụ tổ chức PLO (Palestine Liberation Organization) để rồi trở thành một thủ lĩnh đảng Fatah, đứng đầu nhóm chiến binh Ả Rập Assifa. Chiến binh của ông al-Wazir chuyên đánh du kích phá người Do Thái. Ông là người tổ chức đoàn thanh thiếu niên Fatah nung nấu tinh thần bài Do Thái ở Palestine. Cuộc Nổi Dậy số 1 (First Intifada) Ả Rập chống Do Thái năm 1987 thành công là nhờ đoàn thanh thiếu niên Farah của ông al-Wazir. Năm 1988, khi ông đi công tác tại Tunis, thủ đô Tunisia, ông bị lực lượng Tình báo Mossad của Do Thái ám sát chết.

### Yasser Arafat và al-Wazir

Sau nửa thế kỷ, người Do Thái nghĩ gì về cuộc tàn sát đánh đuổi người Ả Rập ra khỏi thung lũng Lydia? Các tướng lãnh Do Thái hầu hết đồng ý với Ben Gurion: đó là một sự cần thiết phải làm,

cần thiết cho quốc gia Do Thái phát triển, cần thiết cho sự sống còn của con dân Do Thái. Họ không hề hối hận đã làm chuyện này. Có chăng chỉ là một chút thương hại người Ả Rập chẳng may số phận đưa đẩy đến Lydia, không đúng chỗ cũng không đúng lúc.

Về phía người Ả Rập? Chắc chắn họ không thể quên được Lydia và không thể tha thứ người Do Thái đã hành xử dã man đối với họ. Người Do Thái cũng biết rõ như thế.

Năm 1967, gần 20 năm sau Lydia – được người Do Thái đổi tên thành Lod – Do Thái chiếm nốt hầu hết Palestine, để lại một phần như West Bank trong đó có Ramallah cho nhà cầm quyền Palestine. Người Do Thái với sự yểm trợ không ngừng của Hoa Kỳ, từ ngày lập quốc, bắt đầu xây dựng chung cư, nhà cửa cho di dân Do Thái đến chiếm ngụ phần đất của người Palestine.

Trẻ em Ả Rập với Intifada

Kể từ ngày ấy cuộc chiến Ả Rập Palestine Do Thái kéo dài liên miên không dứt. gây ra thảm cảnh cho cả triệu người Ả Rập. Hòa bình giữa Do Thái và Palestine còn rất xa vời. Cả vùng Trung Đông, dân chúng không bao giờ hưởng cảnh thái bình.

Nhiều người cho rằng lò lửa Palestine khởi thủy từ năm 1967 khi Do Thái chiếm dụng hầu hết vùng Palestine. Thực ra mọi chuyện bắt đầu từ Lydia, một tia lửa nhỏ Lydia đã làm cháy cả rừng vùng Trung Đông, chưa biết bao giờ mới dập tắt được.